

Số:123/2024/QĐST- HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số: 183/2024/TLST- HNGĐ ngày 22/8/2024 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Trần Trọng T, sinh năm 1993.

Nơi thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Chị Hứa Thị Thu T1, sinh năm 1997 .

Nơi thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trần Trọng T và chị Hứa Thị Thu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Trần Trọng T trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Yên T2, sinh ngày 10/8/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hứa Thị Thu T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị **Hứa Thị Thu T1** có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị **T1** thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 – Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng canh tác: Anh **Nguyễn Trần Trọng T** và chị **Hứa Thị Thu T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Hứa Thị Thu T1** tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị **T1** đã nộp tại biên lai số 0004103 ngày 22/8/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả chị **T1** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004103 ngày 22/8/2024.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa;
(số 19/2020 ngày 26/02/2020)
- Lưu hồ sơ;
- Công thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn